

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 80/2017/HSPT

Ngày: 24/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Ong Thân Thắng

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B Giang.

Đại diện VKSND tỉnh B Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 24/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét mở phiên tòa công khai xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSPT ngày 20/7/2017 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT: số nhà 43, tổ 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Số nhà 08, ngõ 219B, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình văn hóa: 10/12; con ông: Vũ Hữu G, sinh năm 1934 và bà: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1952; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng: Cao Việt B, sinh năm 1971; có 03 con, lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 07/11/2016 đến ngày 10/11/2016 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo và có liên quan đến kháng cáo:

- Người bị hại: Chị Mai Thị Lâm P, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú quán: Số nhà 41, tổ 1, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện hợp pháp và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp của chị P: Anh Mai Ngọc L, sinh năm 1974 (Có mặt).

Trú quán: tổ 1, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 43, tổ 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Cao Minh V, sinh năm: 1974 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 08, ngõ 219B, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Cao Việt B (tên gọi khác: C), sinh năm 1971 (Có mặt)

Trú quán: Số nhà 08, ngõ 219B, đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Trần Thị L, sinh năm 1950 (Có mặt)

Trú quán: Số nhà 41, tổ 1, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

- Người giám định: Ông Trương Quang Ngọc - Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh B Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của VKSND thành phố B và bản án Hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/02/2013, Nguyễn Thị H sinh năm 1975 trú tại số nhà 43, tổ 6, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đang ở nhà cùng với chồng là anh Cao Việt B làm bánh mỳ thì có chị Mai Thị Lâm P, sinh năm 1980, trú tại số nhà 41, tổ 1, phường T, quận L, thành phố Hà Nội đến tìm gặp anh B (chị P là vợ đã ly hôn với anh B). Chị P gọi anh B ra ngoài để nói chuyện về việc nuôi con chung nhưng anh B không ra, H cũng không đồng ý nên giữa H và chị P xảy ra cãi chửi nhau. H gọi điện thoại cho anh Cao Minh V là em trai anh B đến để giải quyết việc chị P đến gây sự. Chị P tiếp tục gọi anh B ra ngoài để nói chuyện nhưng anh B không ra, chị P khoác tay kéo anh B thì H ngăn cản. Lúc này, anh V đến kéo chị P ra ngoài nhưng chị P không ra. H và chị P lao vào túm tóc giằng co nhau, trong lúc giằng co nhau thì H dùng tay phải cầm 01 đoạn ống nhựa cứng màu trắng, hình tròn, rỗng giữa dài 30cm, đường kính 3,5cm (thường dùng để cán bột bánh mì) đánh trúng vào vùng đầu, mặt chị P. Khi ống nhựa rơi xuống nền nhà, H dùng chiếc giày đang đi ở chân đánh trúng vào vùng đầu, mặt chị P. Thấy vậy, anh B và anh V vào can ngăn. Thấy chị P bị chảy máu ở vùng đầu, mặt thì anh B đưa chị P đến Bệnh viện đa khoa thành phố B điều trị từ 11 giờ 15 phút đến 14 giờ cùng ngày 18/02/2013 thì ra viện. Sau đó chị P tiếp tục đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang, thành phố Hà Nội từ ngày 20/02/2013 đến ngày 04/3/2013 thì ra viện.

Sau khi nhận được tin báo, Công an phường T đã đến hiện trường, tạm giữ 01 đoạn ống nhựa cứng màu trắng, hình tròn, rỗng giữa dài 30cm, đường kính 3,5cm và 02 chiếc giày màu đen, trắng đã qua sử dụng.

Ngày 14/3/2013, chị Mai Thị Lâm P có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 04/CN ngày 18/02/2013 và giấy sao bệnh án số 03 ngày 13/9/2013 của Bệnh viện đa khoa thành phố B, tỉnh B Giang xác định tình trạng thương tích của chị P khi vào viện như sau: Vết thương vùng thái dương đỉnh trái dài 06cm lộ xương, vùng trán phải dài 07cm, vết thương xây sát da, vùng miệng và giữa trán không chảy máu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 453/CN ngày 16/4/2013, Bệnh viện đa khoa Đức Giang, thành phố Hà Nội xác định tình trạng thương tích của chị P khi vào viện như sau: Một vết thương trán (P) khoảng 3cm (đã khâu), sây sát trán (T) khoảng 4cm, CT sọ não hiện không thấy tổn thương.

Ngày 17/4/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trưng cầu giám định thương tích đối với chị Mai Thị Lâm P. Tại Kết quả giám định pháp y số 5913/13/GDPY ngày 18/4/2013, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B Giang kết luận chị Mai Thị Lâm P được xác định tỷ lệ tổn thương là 09%; thương tích do vật cứng gây nên, không để lại cố tật.

Ngày 11/12/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B có quyết định trưng cầu giám định bổ sung thương tích chị Mai Thị Lâm P theo yêu cầu của Tòa án. Tại kết quả giám định pháp y bổ sung số 6190/13/GDPY ngày 12/12/2013, Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Chị Mai Thị Lâm P được xác định tỷ lệ tổn thương bổ sung là 0%; thương tích do trà sát gây nên; không đánh giá cố tật.

Ngày 13/12/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B có quyết định trưng cầu Viện giám định Pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với chị Mai Thị Lâm P. Tại kết quả giám định pháp y tâm thần số 80/GDPYTT ngày 16/6/2015 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận:

- Trước, trong khi xảy ra vụ việc, chị Mai Thị Lâm P bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm không có triệu chứng loạn thần. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F31.1.

- Sau khi xảy ra vụ việc và hiện tại chị Mai Thị Lâm P bị bệnh: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn trầm cảm vừa. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F31.3.

- Nguyên nhân bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực rất đa dạng, có thể khái quát bằng 3 nhóm chính sau: Các yếu tố di truyền đóng vai trò quan trọng; các yếu tố Stress tâm lý - xã hội; ngoài ra còn có các yếu tố thiếu sót, khuyết tật bẩm sinh ở hệ thần kinh, nội tiết hoặc các cơ quan khác trong cơ thể.

- Trường hợp Mai Thị Lâm P bệnh xuất hiện trước thời điểm bị đánh (ngày 18/02/2013) vì vậy nguyên nhân bệnh không liên quan đến việc bị đánh.

- Về tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe tâm thần: Tại thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định về tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y tâm thần có xây dựng bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do một số rối loạn tâm thần và hành vi, nhưng trong đó chưa có tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do bệnh rối loạn cảm xúc lưỡng cực gây nên.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang về việc tiến hành thực nghiệm điều tra. Ngày 15/12/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang làm việc với chủ ngôi nhà số 43, tổ 6, phường T, thành phố B là bà Nguyễn Thị Kim T và đại diện chính quyền địa phương xác định hiện trường vụ án và một số vật dụng có trong hiện trường vụ án hiện nay đã bị thay đổi, sửa chữa không thể khắc phục được nên không thể tiến hành thực nghiệm điều tra như yêu cầu trong Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung của Tòa án.

Quá trình điều tra bổ sung, bị cáo Nguyễn Thị H đi khỏi địa phương. Đến ngày 07/11/2016, Nguyễn Thị H đã đến Công an phường T, thành phố B đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, những lời khai ban đầu Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Sau đó, cho rằng chị P tự ngã, bị cáo không gây thương tích cho P.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/NQ ngày 29/6/2016 của Quốc Hội. Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 07/11/2016 đến ngày 10/11/2016), một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L thành phố B, tỉnh B Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự. Điều 280, Điều 281; Điều 605; Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Mai Thị Lâm P tổng số tiền 23.555.400 đồng. Được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng bị cáo H đã nộp (do anh

Cao Việt B nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2010/001791 ngày 25/9/2013 tại chi Cục thi hành án thành phố B. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị P số tiền 18.555.400 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/6/2017 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo toàn bộ bản án với lý do xét xử oan sai, không đúng tội; Ngày 27/6/2017 người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người bị hại anh Mai Ngọc L kháng cáo toàn bộ bản án với lý do cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, bồi thường chưa thỏa đáng; Ngày 30/6/2017 bà Trần Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ bản án với lý do cấp sơ thẩm xét xử chưa đúng tội, hình phạt của bị cáo nhẹ, bồi thường chưa thỏa đáng.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị H, anh Mai Ngọc L và bà Trần Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Mai Ngọc L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Thị L.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội ‘Cố ý gây thương tích’.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/NQ ngày 29/6/2016 của Quốc Hội. Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 07/11/2016 đến ngày 10/11/2016), một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường L thành phố B, tỉnh B Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn việc khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự. Điều 280, Điều 281; Điều 605; Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005. Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường cho chị Mai Thị Lâm P tổng số tiền 23.555.400đồng. Được trừ đi số tiền 5.000.000đồng bị cáo H đã nộp (do anh Cao Việt B nộp thay) theo Biên lai thu số AA/2010/001791 ngày 25/9/2013 tại chi Cục thi hành án thành phố B. Bị cáo còn phải bồi thường cho chị P số tiền: 18.555.400 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có ý kiến tranh luận:

Bị cáo: Bị cáo không phạm tội, bị cáo bị oan.

Anh Mai Ngọc L tranh luận: Bị cáo H phạm tội, mà ở đây bị cáo phạm tội “Giết người”, bồi thường chưa thỏa đáng.

Bà Trần Thị L tranh luận: bị cáo phạm tội “Giết người”, bồi thường chưa thỏa đáng.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”, không có căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Giết người”. Việc bồi thường cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại đã thỏa đáng, đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không phạm tội, bị cáo bị oan, không đồng ý bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa P thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

[2] Qua kiểm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 80 ngày 16/6/2015 của Viện pháp y tâm thần trung ương thì người bị hại là chị Mai Thị Lâm P là người có nhược điểm về tâm thần, mất khả năng kể từ ngày 01/4/2012 thì hàng tháng chị Mai Thị Lâm P được hưởng chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội về bệnh tâm thần phân liệt tại UBND phường T, quận L, thành phố Hà Nội. Như vậy xác định bị hại chị Mai Thị Lâm P là người có nhược điểm về tâm thần và theo quy định của pháp luật phải có người đại diện hợp pháp trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Mai Ngọc L được cấp sơ thẩm xác định là người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị P trong khi không có văn bản ủy quyền của bố mẹ để chị P cho anh Lâm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không bảo đảm được quyền lợi của chị P. Mặt khác trong biên bản ghi lời trình bày của chị P cũng không có chữ ký của người đại diện. Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định.

Do hủy án nên các vấn đề kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[4] Về án phí: Do hủy án nên bị cáo Nguyễn Thị H chưa phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,
Căn cứ vào Điểm c, Khoản 2, Điều 248; khoản 1, Điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HSST ngày 13/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Giao hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B Giang để điều tra lại theo thủ tục chung.

[2] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự P thẩm.
Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bạch Đăng Thi

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B Giang;
- Công an tỉnh B Giang;
- Sở tư pháp tỉnh B Giang;
- Cục THADS tỉnh B Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bạch Đăng Thi

